

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần dựa trên cơ sở: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, chính sách Quy định về hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, của các đối tượng chính sách, người có công trong quá trình công tác và đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 quy định về mức chi hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần hiện không còn phù hợp, với những lý do sau:

- Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND hiện đã hết hiệu lực (Nghị định 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên

chức nhà nước khi từ trần đã được thay thế bằng Nghị định 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đã có quy định mới của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2021...).

- Đối tượng hỗ trợ chi phí lễ tang theo quy định của Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cần được điều chỉnh, bổ sung thêm một số đối tượng chính sách mà trong quy định không có (Bổ sung thêm đối tượng là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên và đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015).

- Chưa quy định kinh phí viếng lễ tang ngoài tỉnh và chi phí mua sắm cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp, mức chi phí phục vụ cho việc viếng các lễ tang trong tỉnh thấp và hiện không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày tăng cao, đã gây khó khăn và ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị các điều kiện vật chất phục vụ lễ viếng của Ban Tổ chức lễ tang và các đoàn lãnh đạo đi viếng.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu chung

- Chính sách hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước là nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, của các đối tượng người có công trong quá trình công tác.

- Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Bình Phước (nhiệm kỳ 2020 - 2025) nhằm đảm bảo an sinh xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện.

b) Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo cho người có công với nước có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân ở cùng địa phương nơi cư trú, nâng dần chất lượng cuộc sống của người có công với cách mạng và giảm bớt phần nào khó

khăn trong cuộc sống của họ đồng thời thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức.

II. Đánh giá tác động của chính sách

Chính sách hỗ trợ lễ tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có tác động lớn đến đời sống của gia đình các đối tượng, thể hiện được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, nhằm động viên tinh thần cho những gia đình cán bộ, gia đình chính sách có người đã từ trần.

Chính sách hỗ trợ lễ tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh phù hợp với những quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong công tác chăm lo gia đình chính sách và cán bộ, công chức. Do đó, việc tiếp tục duy trì các quy định hỗ trợ này trong thời gian tới là rất cần thiết.

Vì vậy kiến nghị giữ nguyên nội dung hỗ trợ chi phí lễ tang theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bổ sung một số nội dung, chi tiết như sau:

1. Chính sách 1:

Bổ sung thêm các đối tượng được ngân sách tỉnh chi hỗ trợ chi phí lễ tang khi từ trần.

a) Xác định vấn đề bất cập

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND chỉ quy định hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương. Đối tượng hiện hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định này rất ít chỉ có 121 trường hợp, tuy nhiên đối tượng thuộc quy định này đã hưởng trợ cấp một lần tương đối nhiều. Hiện nay toàn tỉnh Bình Phước có 6.726 người (theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh).

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND chưa quy định chính sách hỗ trợ mai táng phí khi từ trần đảng viên có Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi Đảng trở lên. Hiện nay toàn tỉnh Bình Phước có khoảng 2.000 đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND chưa quy định chính sách hỗ trợ mai táng phí khi từ trần của các đối tượng hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vì các đối tượng này là cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân, quân đội, dân quân hỏa tuyến cũng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc nhưng

chưa được hưởng các chế độ đãi ngộ của Nhà nước trước đây, đến cuối năm 2010; năm 2011 và năm 2015 các quyết định của Thủ tướng Chính phủ mới được ban hành quy định các chế độ với các đối tượng này, gồm các quyết định sau:

+ Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương. Hiện nay toàn tỉnh Bình Phước có 69 đối tượng (theo số liệu Công an tỉnh cung cấp).

+ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Hiện nay toàn tỉnh Bình Phước có 10.761 đối tượng (theo số liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh cung cấp).

+ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Hiện nay toàn tỉnh Bình Phước có hơn 5.565 đối tượng (theo số liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cung cấp).

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hỗ trợ chi phí lễ tang khi từ trần đối với các trường hợp Đảng viên có Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi Đảng trở lên và các đối tượng hưởng trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với công lao cống hiến của những đối tượng này trong quá trình công tác giống như các đối tượng người tham gia hoạt động kháng chiến đã được hưởng trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo quyết định của Thủ tướng đã được quy định.

c) Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề



Tình hỗ trợ mức chi phí lễ tang khi từ trần bằng 7 triệu đồng/trường hợp cho đảng viên có Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi Đảng trở lên, hỗ trợ chi phí lễ tang khi từ trần bằng mức 3,5 triệu đồng/trường hợp cho các đối tượng đã được hưởng trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

Tổng số đối tượng là 25.121 người, dự trù khoảng 182 người từ trần/năm thì kinh phí hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng bổ sung trên hàng năm ngân sách tỉnh phải hỗ trợ cho 182 người với kinh phí là 672 triệu đồng/năm.

(Ghi chú: Căn cứ trên số liệu thực tế giải quyết mai táng phí cho các đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: QĐ 142/2008/QĐ-TTg, QĐ 53/2010/QĐ-TTg, QĐ 62/2011/QĐ-TTg, QĐ 49/2015/QĐ-TTg giai đoạn 2010 đến 2020 được chi từ nguồn kinh phí Trung ương và bổ sung 10 đối tượng/năm là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi đảng trở lên từ trần, trung bình mỗi năm bổ sung thêm 182 người/năm).

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Nhằm ghi nhận công lao của người từ trần và hỗ trợ một phần kinh phí cho thân nhân người từ trần, phù hợp với các đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được quy định trong Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách:

- Quy định đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh.
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí phục vụ việc đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của đoàn lãnh đạo cấp tỉnh.
- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang; kinh phí cho việc viếng lễ tang trong tỉnh và kinh phí mua sắm được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.
- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi được thông qua.

2. Chính sách 2:

Bổ sung kinh phí viếng, kinh phí phục vụ các đoàn viếng ngoài tỉnh, chi phí mua sắm ngoài quy định cho đoàn viếng lễ tang của các cấp

a) Xác định vấn đề bất cập

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND quy định kinh phí viếng lễ tang của đoàn đại biểu cấp tỉnh 1.500.000 đồng/trường hợp; đoàn đại biểu cấp huyện, thị

xã, thành phố 1.000.000 đồng/trường hợp; đoàn đại biểu cấp xã, phường, thị trấn 500.000 đồng/trường hợp;

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND chưa quy định kinh phí phục vụ các đoàn viếng lễ tang theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ ở ngoài tỉnh và chi phí mua sắm của Ban tổ chức lễ tang các cấp.

Bổ sung vào nghị quyết mới cho phù hợp với quy định và hiện nay giá cả các mặt hàng thiết yếu, điều này gây khó khăn cho các đoàn viếng trong việc cân đối kinh phí tiền phúng viếng, trái cây, nhang đèn... và quyết toán kinh phí khi đi viếng lễ tang.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn trong việc viếng tang theo thông lệ tốt đẹp của tỉnh trong thời gian qua.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Quy định kinh phí viếng lễ tang như sau:

+ Đoàn đại biểu lãnh đạo cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/trường hợp.

+ Đoàn đại biểu lãnh đạo cấp huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng/trường hợp.

+ Đoàn đại biểu lãnh đạo cấp xã, phường, thị trấn: 1.500.000 đồng/trường hợp.

Kinh phí viếng cho các đoàn như trên thì hàng năm ngân sách tỉnh hỗ trợ viếng cho 642 lượt với số tiền là 1 tỷ 179 triệu đồng/năm (gồm cấp tỉnh 58 lượt với số tiền 174 triệu đồng/năm; cấp huyện, thị xã, thành phố 258 lượt với số tiền là 516 triệu đồng/năm; cấp xã là 326 lượt (154 lượt + 172 lượt đối tượng được bổ sung hàng năm) với số tiền là 489 triệu đồng/năm).

- Quy định thành lập đoàn và kinh phí phục vụ đoàn viếng ngoài tỉnh

Việc thành lập đoàn đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng lễ tang và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 trường hợp đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Trung bình mỗi năm ngân sách toàn tỉnh hỗ trợ mua sắm cho các đoàn viếng đám tang của các đối tượng là 1 tỷ 284 triệu đồng/năm, cụ thể:

Dự kiến số lượng Ban Tổ chức lễ tang được thành lập bằng 80% số người

được hỗ trợ chi phí lễ tang: $80\% * 535 \text{ người} = 428$ (Ban Tổ chức được thành lập), tương ứng phần kinh phí dự kiến hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang được chi mua sắm là: $3.000.000đ/BTC * 428 (BTC) = 1.284.000.000$ đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

d. Đánh giá tác động của các giải pháp

Góp phần tạo thuận lợi cho việc tổ chức các đoàn trong việc thực hiện viếng lễ tang đối với người từ trần được tổ chức lễ tang theo quy định.

* Ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm là 4 tỷ 636 triệu đồng/năm. Bao gồm hỗ trợ chi phí lễ tang đối với 535 đối tượng, với số tiền là 2 tỷ 173 triệu đồng/năm; kinh phí hỗ trợ lễ viếng lễ tang cho 642 lượt, với số tiền 1 tỷ 179 triệu đồng/năm; hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang được chi mua sắm là: 1 tỷ 284 triệu đồng/năm.

Tăng 2 tỷ 723 triệu đồng/năm so với Nghị Quyết số 19/2009/NQ-HĐND.

2.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách:

- Quy định đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh.
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí phục vụ việc đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của đoàn lãnh đạo cấp tỉnh.
- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang; Kinh phí cho việc viếng lễ tang trong tỉnh và Kinh phí mua sắm được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.
- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi được thông qua.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Chính sách hỗ trợ cấp mai táng phí đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có tác động lớn đến đời sống của gia đình các đối tượng, thể hiện được sự quan tâm của Tỉnh, nhằm hỗ trợ một phần chi phí và động viên tinh thần cho những gia đình cán bộ, công chức, viên chức, gia đình chính sách có người từ trần. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần được tổ chức trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, tiết kiệm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng. Hạn chế, từng bước loại bỏ những tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, phô trương, lãng phí.

Nhìn chung, chính sách hỗ trợ này đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh phù hợp với những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công tác chăm lo gia đình chính sách và cán bộ công chức.

2. Kiến nghị

Tác động của các chính sách cho thấy việc tiếp tục ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND để duy trì các chính sách hỗ trợ này trong thời gian tới là rất cần thiết, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước nói riêng và của cả nước nói chung.

IV. Lấy ý kiến

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang và tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ và cán bộ hưu trí, mất sức khi từ trần. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông qua các hình thức góp ý bằng văn bản; đồng thời, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 4/5/2022 đến ngày 20/5/2022. Các ý kiến đóng góp đã được nghiên cứu, tiếp thu và bổ sung vào dự thảo.

V. Giám sát và đánh giá

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước (thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND);

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách này;

- Đối với lễ tang cấp cao, lễ tang cấp tỉnh: phối hợp với Ban Tổ chức lễ tang thống nhất với gia đình đối tượng được hỗ trợ để chi và quyết toán kinh phí;

- Đối với lễ tang cấp huyện, cấp xã: hướng dẫn các địa phương phối hợp với gia đình đối tượng để quyết toán kinh phí theo quy định.

2. *Sở Tư pháp*: Phối hợp, hỗ trợ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Cấp kinh phí, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kinh phí theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

4. *Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên:* Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát thực hiện chính sách.

5. *Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố*

Chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thành phố.

Hàng năm, dành một khoản ngân sách để đảm bảo thực hiện các khoản chi theo quy định.

VI. Phụ lục

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang và tổ chức viếng đối với các đối tượng khi từ trần trên địa bàn tỉnh đính kèm theo.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND,
- BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng KGVX;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỖ TRỢ CẤP MAI TÁNG PHÍ VÀ VIẾNG ĐÁM TANG TỪ 2010-2020
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2009/NQ-HĐND**

(Kèm theo Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Bảng 1		HỖ TRỢ MAI TÁNG PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2009/NQ-HĐND								
Số TT	Năm	MỨC HƯỞNG						Tổng số người	Số tiền (đồng)	Ghi chú
		30 triệu	15 triệu	10 triệu	7 triệu	5 triệu	3,5 triệu			
1	2010	0	0	10	5	5	245	265	1.017.500.000	
2	2011	0	0	12	2	12	315	341	1.296.500.000	
3	2012	2	12	17	7	10	303	351	1.569.500.000	
4	2013	0	0	25	11	6	280	322	1.337.000.000	
5	2014	0	1	24	9	7	308	349	1.431.000.000	
6	2015	0	2	25	5	12	334	378	1.544.000.000	
7	2016	0	8	23	1	4	335	371	1.549.500.000	
8	2017	0	7	31	5	7	267	317	1.419.500.000	
9	2018	0	2	50	2	3	327	384	1.703.500.000	
10	2019	1	7	45	0	3	328	384	1.748.000.000	
11	2020	0	6	54	0	6	352	418	1.892.000.000	
Tổng cộng		3	45	316	47	75	3394	3880	16.508.000.000	

Bảng 2		CHI PHÍ VIẾNG ĐÁM TANG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2009/NQ-HĐND								Ghi chú
Số TT	Năm	Cấp tỉnh		Cấp huyện, thị, Tp		Cấp xã, phường TT		Tổng cộng		
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số lượt	Số tiền	
1	2010	29	43.500.000	213	213.000.000	117	58.500.000	359	315.000.000	Số liệu của cấp huyện và cấp xã tổng hợp chung của giai đoạn 2016-
2	2011	36	54.000.000	207	207.000.000	126	63.000.000	369	324.000.000	
3	2012	52	78.000.000	202	202.000.000	131	65.500.000	385	345.500.000	
4	2013	55	82.500.000	280	280.000.000	177	88.500.000	512	451.000.000	

5	2014	49	73.500.000	263	263.000.000	171	85.500.000	483	422.000.000	2020 và tổng hợp chi tiết của giai đoạn 2010-2015
6	2015	55	82.500.000	265	265.000.000	170	85.000.000	490	432.500.000	
7	2016	71	106.500.000	1300	1.300.000.000	797	398.500.000	2459	2.241.500.000	
8	2017	75	112.500.000							
9	2018	114	171.000.000							
10	2019	50	75.000.000							
11	2020	52	78.000.000							
Tổng cộng		638	957.000.000	2730	2.730.000.000	1689	844.500.000	5.057	4.531.500.000	

Tổng chi phí của Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND	Chi MTP	3.880	16.508.000.000
	Chi lễ viếng	5.057	4.531.500.000
Tổng cộng			21.039.500.000

Bảng chữ: Hai mươi một triệu không trăm ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng

Ghi chú: Số lượt viếng cao hơn số hỗ trợ mai táng phí là do cấp huyện và cấp tỉnh đều viếng chung một đối tượng theo quy định, vì vậy số lượt viếng cao hơn 1177 lượt so với đối tượng hỗ trợ mai táng phí



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT TRỢ CẤP HÀNG NĂM
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2009/NQ-HĐND**

(Kèm theo Báo cáo số ~~157~~/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số người	Số tiền	Ghi chú
1	Chi phí hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng hàng năm	353	1.501.000.000	Mức từ 3,5-30 triệu đồng
2	Chi kinh phí viếng của các đoàn các cấp hàng năm	460	412.000.000	Cấp tỉnh 58 lượt Cấp huyện 248 lượt; Cấp xã 154 lượt
Tổng cộng			1.913.000.000	

Bảng chữ: Một tỷ chín trăm mười ba triệu đồng

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HÀNG NĂM THEO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Bảng 1		KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ LỄ TANG				
Số TT	Nội dung	THEO NGHỊ QUYẾT 19		THEO NGHỊ QUYẾT MỚI		Số tiền tăng
		Số người	Thành tiền	Số người	Thành tiền	
1	Số đối tượng hỗ trợ hàng năm	353	1.501.000.000	353	1.501.000.00	
2	Đối tượng bổ sung:					
	-Đối tượng Đảng viên 40 năm tuổi Đảng trở lên	0	0	10	70.000.000	70.000.000
	-Đối tượng theo các Quyết định số (142; 53; 62; 49)	0	0	172	602.000.000	602.000.000
Tổng cộng		353	1.501.000.000	535	2.173.000.000	672.000.000 đồng

Bảng 2		KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN VIẾNG HÀNG NĂM						
Số TT	Nội dung	THEO NGHỊ QUYẾT 19			THEO NGHỊ QUYẾT MỚI			Số tiền tăng
		Số lượt viếng	Số tiền viếng	Thành tiền	Số lượt viếng	Số tiền viếng	Thành tiền	
1	Đoàn cấp tỉnh	58	1.500.000	87.000.000	58	3.000.000	174.000.000	87.000.000
2	Đoàn cấp cấp huyện	248	1.000.000	248.000.000	258	2.000.000	516.000.000	268.000.000
3	Đoàn cấp xã	154	500.000	77.000.000	326	1.500.000	489.000.000	412.000.000
Tổng cộng		460		412.000.000	642		1.179.000.000	767.000.000 đồng

Bảng 3 KINH PHÍ HỖ TRỢ MUA SẮM CHO BAN TỔ CHỨC LỄ TANG CÁC CẤP HÀNG NĂM THEO NGHỊ QUYẾT MỚI					
Số TT	Nội dung	Số lượt viếng	Số tiền viếng	Thành tiền	Ghi chú
1	Đoàn cấp tỉnh, huyện, xã	428	3.000.000	1.284.000.000	Trang trí lễ đài, âm thanh, sô tang, bút, bì thư, giấy đăng ký, chi khác.
Tổng cộng		428		1.284.000.000	

Bảng 4 TỔNG KINH PHÍ HÀNG NĂM						
Số TT	Nội dung	THEO NGHỊ QUYẾT 19		THEO NGHỊ QUYẾT MỚI		Ghi chú
		Số lượt	Thành tiền	Số lượt	Thành tiền	
1	Chi phí hỗ trợ lễ tang các đối tượng	353	1.501.000.000	535	2.173.000.000	Tăng 672,000,000 đồng so với NQ 19
2	Chi phí viếng lễ tang các đối tượng	460	412.000.000	642	1.179.000.000	Tăng 767,000,000 đồng so với NQ 19
3	Chi phí hỗ trợ mua sắm cho BTC lễ tang	0	0	428	1.284.000.000	Thêm 1,284,000,000 đồng so với NQ 19
Tổng cộng			1.913.000.000		4.636.000.000	Tăng 2,723,000,000 đồng so với NQ 19

Bảng chữ: Bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng.

